

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2020/HS-ST

Ngày: 24 – 11 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Trường, Cán bộ hưu trí xã Liên Trung.

Bà Nguyễn Thị Chiều, Cán bộ hưu trí thị trấn Phùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn L, sinh năm 1999 tại huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn 1, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Miên và bà Lê Thị Chung; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 337 do Công an huyện Đan Phượng lập ngày 07/9/2020; tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; địa chỉ: Cụm 9, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, vắng mặt.

Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan: Anh Phùng Tuấn K, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 144, đường M, N, Thành phố Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h ngày 03/6/2020 Phạm Văn L sinh năm 1999 ở thôn 1, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc là nhân viên của quán bia “Tối Cùng” do chị Nguyễn Thị H sinh năm

1983 ở Cụm 9, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng làm chủ, trong lúc lau dọn tại quán, L nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng của chị H để trên mặt tủ lạnh nên đã nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài. Quan sát không thấy ai nên L đã lấy chiếc điện thoại trên cho vào túi quần của mình và đi lên phòng lấy 01 chiếc áo sơ mi dài tay, kẻ ca rô màu đỏ, đen và đi xuống nói với anh Đỗ Văn Lực: “em đi ra ngoài mua ít đồ”. Sau đó, L bắt xe taxi đến bến xe Mỹ Đình, thuộc quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, trên xe L đã nhập mật khẩu máy điện thoại trộm cắp của chị H là 2002, mở được điện thoại, thay đổi mật khẩu Icloud của máy và đăng xuất Icloud ra. Đến ngày 04/6/2020, L đem chiếc điện thoại trên đến cửa hàng cầm đồ “Tuấn K” ở số 144, đường Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội do anh Phùng Tuấn K làm chủ và bán cho anh K với giá 6.000.000 đồng. L sử dụng số tiền trên mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng, số IMEI 355424071882420 của 01 nam thanh niên chưa rõ tên tuổi ở quán Ineternet gần khu vực bến xe Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội với giá 3.000.000 đồng, số tiền còn lại L chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 61/KL – HĐ ngày 07/08/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đan Phượng kết luận: “01 chiếc điện thoại di động Iphone X (64GB) màu trắng, số Imei: 217080 đã qua sử dụng có giá trị: 8.000.000 đồng (tám triệu đồng)”.

Bản Cáo trạng số 94/CT-VKS-ĐP ngày 17/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội truy tố Phạm Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, trong khi lau dọn quán bị cáo nhìn thấy chiếc điện thoại của chị H để trên mặt tủ lạnh nên bị cáo trộm bán lấy tiền chi tiêu, nay bị cáo ân hận về hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố Phạm Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn L từ 06 đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về dân sự: bị cáo đã bồi thường chiếc điện thoại cho bị hại, bị hại không yêu cầu về dân sự nên không xem xét. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng số Imei 355424071882420, bên trong không lắp sim, đã qua sử dụng, trả lại cho bị cáo 01 chiếc áo sơ mi dài tay, kẻ caro, màu đỏ đen, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vụ án xảy ra trên địa bàn huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội nên việc khởi tố, truy tố và xét xử được các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội giải quyết là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành, nội dung các quyết định tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa Phạm Văn L khai nhận hành vi của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Do không có tiền tiêu sai cá nhân nên vào khoảng 16 giờ ngày 03/6/2020, tại quán bia “Tối Cung” của chị Nguyễn Thị H ở Cụm 9, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, trong lúc lau dọn quán L đã lén lút trộm 01 chiếc điện thoại Iphone X trị giá 8.000.000 đồng của chị H để trên mặt tủ lạnh rồi đem đến cửa hàng cầm đồ “Tuấn K” ở số 144, đường Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội bán với giá 6.000.000 đồng. Như vậy hành vi trộm cắp chiếc điện thoại của chị H nên L phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, không những gây mất trật tự trị an xã hội mà còn trực tiếp xâm hại tới quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân nên cần phải xử phạt nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung.

Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đã khắc phục bồi thường cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, đây cũng là tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được cải tạo tại địa phương nên Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Phạm Văn L.

Về trách nhiệm dân sự: Chiếc điện thoại bị cáo trộm bán cho anh Phùng Tuấn K 6.000.000 đồng, cơ quan điều tra xác minh lấy lời khai của anh K, anh K khai anh cầm đồ mua bán điện thoại, nhiều khách đến mua bán nên anh không nhớ có mua chiếc điện thoại của L không. Tại phiên tòa L khai, sau khi bị khởi tố L và gia đình đã mua chiếc điện thoại Iphone X giống chiếc điện thoại bị cáo trộm để trả cho chị H, chị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai chị đã được L bồi thường chiếc điện thoại, nay chị H không yêu cầu về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, tài sản bị cáo trộm đã được trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Chiếc áo sơ mi dài tay, kẻ caro, màu đỏ đen, Công an thu của L không liên quan đến việc phạm tội nên sẽ được trả lại cho L.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng số Imei 355424071882420 thu của L, quá trình điều tra L đã bồi thường mua trả chị H chiếc điện thoại mà bị cáo trộm nên chiếc điện thoại công an thu giữ của L sẽ được trả lại cho L.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 09 (Chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Phạm Văn L cho UBND xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho Phạm Văn L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng số Imei 355424071882420 bên trong không lắp sim, đã qua sử dụng và 01 chiếc áo sơ mi dài tay, kẻ caro, màu đỏ đen, phần ngực bên phải có túi, phần ngực bên trái có in chữ “WOOL RICH JOHNRICH &BROS” màu trắng và logo hình vuông bên trong có ghi chữ “BEST WEAR FASHION CLASSIC”, phần cánh tay phải có ghi dòng chữ “Men or stacle” màu trắng. (theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và chi cục thi hành án huyện Đan Phượng lập ngày 26 tháng 10 năm 2020).

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Phạm Văn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền L nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tuyết